

Bản án số: **74/2023/DS-ST**
Ngày: 16/6/2023
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Kịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-DS, ngày 14/3/2023 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-DS ngày 28/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Bà **Đỗ Thị Bích T** (có mặt).

Bà Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số C, ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh N** (tên thường gọi Huỳnh Văn S) (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số B, ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Đỗ Thị Bích T trình bày: Vào ngày 12/5/2019, ông N và bà T1 có vay của ông, bà số tiền là 25.000.000 đồng, lãi suất 5% tháng. Từ ngày vay cho đến nay ông N và bà T1 không đóng lãi cho ông, bà. Ông, bà có đòi ông N và bà

T1 nhiều lần nhưng ông N và T1 vẫn không trả. Khi vay tiền, ông N thay mặt làm biên nhận ký tên Huỳnh Văn S để làm tin.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Đỗ Thị Bích T và ông Huỳnh Văn K số tiền vốn vay 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2019 cho đến ngày xét xử, theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông K thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, không yêu cầu trả lãi.

Đối với các bị đơn ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông N và bà T1 không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông, bà.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Các bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tổng cộng là 25.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q;

Chấp nhận yêu cầu thay đổi và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa các bị đơn ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu này là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản

1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu như trên của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Các nguyên đơn cho rằng, vào ngày 12/5/2019, ông N và bà T1 có vay của nguyên đơn số tiền là 25.000.000 đồng, lãi suất 5% tháng. Từ ngày vay cho đến nay ông N và bà T1 không đóng lãi, trả vốn. Nguyên đơn cung cấp được giấy mượn tiền có ký tên người mượn là Huỳnh Văn S. Từ khi vay đến nay các bị đơn không trả vốn cũng không trả lãi cho nguyên đơn. Nay các nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Thanh N (tên thường gọi là Huỳnh Văn S) cùng vợ là bà Nguyễn Thị T1 trả lại cho các nguyên đơn vốn vay 25.000.000 đồng, không tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho các bị đơn nhưng các bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ khi không trả vốn cho nguyên đơn.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc các bị đơn ông N và bà T1 có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên các bị đơn ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 227, 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho các nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Đỗ Thị Bích T số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Văn K và bà Đỗ Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1 còn phải có trách nhiệm liên đới trả lãi cho ông Huỳnh Văn K và bà Đỗ Thị Bích T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị T1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa